

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 181/2024/DS-ST  
Ngày: 27-11-2024  
V/V “tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản, tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản, tranh chấp  
hội”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bảo Trí.  
*Các Hội thẩm nhân dân:*  
Ông Võ Văn Long.  
Ông Đặng Văn Bé.  
**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.  
**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tòng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 75/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Bà Trần Lệ T.  
Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh A.  
Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim N.  
Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn V, huyện T, tỉnh A.  
**- Bị đơn:** Bà Mai Thị Kim X.  
Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh A.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-11-2023 và tại biên bản không hòa giải được ngày 05-7-2024 bà Huỳnh Thị Kim N là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Bà T có cho bà Mai Thị Kim X vay tiền cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 10/02/2021 bà X vay 25.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 03 tháng.

Đợt 2: Ngày 07/7/2021 bà X vay 10.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 01 tháng (nhưng thực tế giấy nợ không ghi ngày).

Đợt 3: Ngày 01/10/2021 bà X vay 10.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 10 ngày.

Tổng cộng là 45.000.000 đồng.

Việc vay tiền bà X có ký giấy mượn tiền, mục đích vay tiền để kinh tế gia đình nhưng đến hạn thanh toán bà X không trả vốn vay và lãi cho bà mặc dù bà có liên lạc đòi nợ nhiều lần nhưng bà X không thanh toán.

*Về phần hụi*: Ngày 10/5/2021 (AL), hụi một tuần khui một lần, hụi 500.000 đồng, gồm có 13 hụi viên, 27 phần hụi, hụi hoa hồng là 200.000 đồng, bà T tham gia 02 phần, chủ hụi là bà Văn Thị M, hụi bắt đầu khui vào ngày 10/5/2021, đây hụi này bà T trực tiếp chơi hụi với bà M, bà X nhờ bà T chơi hụi với bà M trong đây hụi này, bà X nhờ bà T hốt hụi kỳ đầu, bà X đã đóng được 05 kỳ hụi chết là 5.000.000 đồng (02 phần hụi), bà T là người trực tiếp đóng 22 kỳ hụi sống còn lại là 22.000.000 đồng. Do bà X không đóng hụi chết cho bà M, bà T đóng giùm cho bà X 22 kỳ hụi chết là 22.000.000 đồng nên bà T yêu cầu bà X trả cho bà T 22.000.000 đồng tiền hụi.

Ngoài ra bà T có bán cho bà X 2.640.000 đồng tiền hốt vẹt lạc.

Nay bà T chỉ yêu cầu bà X trả số tiền vốn vay tổng cộng là 45.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà T rút yêu cầu khởi kiện đối với bà X về tranh chấp hợp đồng mua bán và tranh chấp hụi.

*Bà Mai Thị Kim X là bị đơn vắng mặt không có lý do.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án dân sự Thẩm phán tuân thủ các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Những người tham gia phiên tòa: Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bà T khởi kiện yêu cầu bà X phải trả cho bà T số tiền vốn vay tổng cộng là 45.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét bà T có cho bà X vay tiền, bà X có ký tên, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về số tiền vốn vay.

Tại phiên tòa, bà T rút lại yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hụi, tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Xét thấy, việc rút yêu cầu này của bà T là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà T về tranh chấp hụi và tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại tòa phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Lệ T khởi kiện bà Mai Thị Kim X về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hui, tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, bà X vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy bà T chỉ yêu cầu một mình bà X phải trả cho bà T tiền vốn vay 45.000.000 đồng và yêu cầu trả 01 lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản không hòa giải được ngày 05/6/2024 bà N là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà X về số tiền vốn vay. Xét thấy bà T đã cho bà X vay với tổng số tiền là 45.000.000 đồng, bà X có ký tên nhưng bà X vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ bà X đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T buộc bà X phải trả cho bà T vốn vay tài sản với số tiền 45.000.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận theo quy định tại các điều 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà T rút yêu cầu khởi kiện đối với tranh chấp hợp đồng mua bán và tranh chấp hui. Nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp hui ” của bà Trần Lệ T đối với bà Mai Thị Kim X, đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại Điều 218, 244 Bộ luật dân sự.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về toàn bộ nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về số tiền vốn vay, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp hui là phù hợp.

[4] Về án phí:

Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà X phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 218, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Lệ T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Mai Thị Kim X.

Buộc bà X có nghĩa vụ trả cho bà T với số tiền vốn vay là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp hui” của bà Trần Lệ T đối với bà Mai Thị Kim X, đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định.

3. Về án phí:

- Bà T không phải chịu án phí, bà T được nhận lại số tiền là 1.891.000 đồng (một triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0008665 ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An

- Bà X phải chịu là 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bảo Trí